

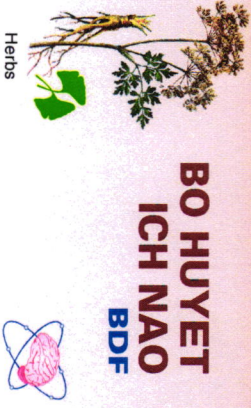
62011181 D.Y.

file BDF

62

MẪU NHÃN

Box of 60 softgels



Herbs

BO HUYET ICH NAO BDF

Box of 6 blisters x 10 softgels

BO HUYET ICH NAO BDF

BO HUYET ICH NAO BDF



Herbs

GMP WHO



THÀNH PHẦN:
 Cao khô Đương quy (*Extractum Radix Angelicae siccum*) 300 mg tương ứng 600 mg rễ Đương quy khô
 Cao khô Bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo siccum*) 40 mg tương ứng 1,6 g lá Bạch quả
 Tá dược vừa đủ 1 viên nang mềm

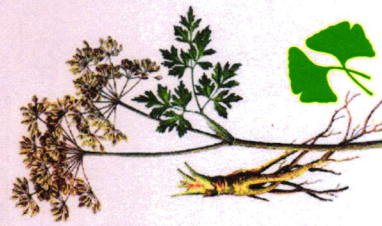
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG & CÁC THÔNG TIN KHÁC:
 Xem toa hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.

BẢO QUẢN:
 Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

SĐ/K/Reg. No :
 Số lô SX/Lot No :
 Ngày SX/Mg. Date :
 HĐ/Exp. Date :

Sản xuất tại Việt Nam
 Sản phẩm được nghiên cứu và phát triển tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Dược phẩm Công nghệ Sinh học và Công nghệ Sinh học
 488 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam



Nguồn gốc thảo dược

GMP WHO



Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

BỔ HUYẾT ÍCH NÃO BDF

BỔ HUYẾT ÍCH NÃO BDF

BỔ HUYẾT ÍCH NÃO BDF

BỘ Y TẾ
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC PHẨM
 ĐÃ PHÊ DUYỆT

Ngày đầu: 22 / 6 / 17

2



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

BỔ HUYẾT ÍCH NÃO BDF

Miền nang mềm



1. Thành phần: Mỗi viên chứa:

Cao khô Đương quy (*Extractum Radix Angelicae siccum*)..... 300 mg

(tương đương 600 mg rễ Đương quy khô)

Cao khô Bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo siccum*)..... 40mg

(tương đương 1,6 g lá Bạch quả)

Tá dược vừa đủ..... 1 viên

(Tá dược: Lecithin, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide, Calcium carbonat extra light, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Đen oxid sắt, Nâu oxid sắt, Methylparaben (0,183 mg), Propylparaben (0,054 mg), Vanilin, Nước tinh khiết)

2. Dạng bào chế: Viên nang mềm

3. Quy cách đóng gói: Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

4. Tính chất:

- Bạch quả (*Ginkgo biloba Ginkgoaceae*) là một dược liệu giúp tăng tuần hoàn máu đến não và các mô ngoại biên, tăng cường cung cấp oxygen cũng như năng lượng cho mô não và mô ngoại biên. Bạch quả được dùng trong điều trị các rối loạn tuần hoàn máu não và các vi mạch với các dấu hiệu: chóng mặt, nhức đầu, ù tai, suy giảm trí nhớ, kém tập trung, hay gất bần ở người lớn tuổi, ngủ gà ngủ gật, đi khập khiễng cách hồi, tê cứng chân tay. Ngoài ra, trong cao Bạch quả còn chứa flavonoid và terpenoid là các chất chống oxy hóa mạnh có tác dụng trung hòa các gốc tự do.

- Đương quy (*Angelica sinensis Apiaceae*) có tác dụng bổ huyết, hoạt huyết, điều kinh, thông kinh, giảm đau và nhuận tràng. Đương quy được dùng chữa thiếu máu xanh xao, đau đầu, cơ thể gầy yếu, suy tim, mệt mỏi, đau lưng, đau ngực bụng, viêm khớp, chân tay đau nhức lạnh, tê bại, tê liệt, đại tiện táo bón, mụn nhọt lở ngứa, tổn thương ở huyết, kinh nguyệt không đều, đau kinh, bế kinh.

5. Công năng, chủ trị:

- Điều trị các triệu chứng thiếu máu não: suy giảm trí nhớ, kém tập trung, hay gất bần ở người lớn tuổi, ngủ gà ngủ gật, chóng mặt, nhức đầu, ù tai.
- Cải thiện bệnh Alzheimer.
- Làm tăng quãng đường đi không đau ở người rối loạn ngoại biên (chứng đi tập tễnh cách hồi).
- Rối loạn tuần hoàn máu ở mắt: thoái hóa điểm vàng ở người tuổi già.
- Cải thiện hội chứng Raynaud.

6. Liều lượng và cách dùng:

- Rối loạn chức năng não: uống 1 – 2 viên/lần x 3 lần/ngày
- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày hoặc 2 viên/ lần x 2 lần/ngày
- Không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

7. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.
- Trẻ em vì chưa có tài liệu chứng minh tính an toàn của thuốc.

- Người đang xuất huyết.

- Bệnh nhân sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu (aspirin) hoặc thuốc chống đông máu (warfarin), bệnh nhân thiếu vitamin K.

- Bệnh nhân bị động kinh vì có thể gây co giật.

8. Thận trọng:

- Tăng nguy cơ chảy máu nên ngưng dùng thuốc 36 giờ trước khi phẫu thuật hoặc thực hiện các thủ thuật nha khoa.

- Người bị bệnh đái tháo đường nên hỏi Bác sĩ trước khi dùng.

9. Tương tác thuốc:

- Tăng nguy cơ chảy máu ở những người dùng đồng thời với các thuốc chống đông máu: Aspirin, Warfarin, Dipyridamol, Ticlodipin, Heparin,...

- Tăng nguy cơ xuất huyết não khi dùng chung với Ibuprofen.

- Tăng nguy cơ hôn mê ở những bệnh nhân dùng thuốc chống trầm cảm (Trazodone)

- Tăng tác dụng của Nifedipine.

- Giảm nồng độ Omeprazol, Tolbutamide trong máu.

10. Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không nên dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú vì chưa có tài liệu chứng minh tính an toàn của thuốc trên những đối tượng này.

11. Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:

Chưa tìm thấy trong các tài liệu.

12. Tác dụng không mong muốn:

- Hiếm gặp: rối loạn tiêu hóa nhẹ, nhức đầu, chóng mặt, tim đập nhanh hoặc dị ứng (mẩn đỏ, sưng, ngứa).

- Kéo dài thời gian chảy máu được ghi nhận ở một số trường hợp cá biệt sau khi điều trị dài ngày với các thuốc có thành phần chứa *Ginkgo biloba*

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. Quá liều và cách xử trí:

Cho đến nay các triệu chứng quá liều chưa được ghi nhận.

14. Các dấu hiệu cần lưu ý và khuyến cáo:

Không có

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ và dược sĩ.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng:
08.05.2016

Công ty sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TTBYT BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
498 Nguyễn Thái Học – P. Quang Trung – Tp. Quy Nhơn – Bình Định – Việt Nam

ĐT: 056.3846500 - 3846040 * Fax: 056.3846846

Handwritten mark



Tờ thông tin cho bệnh nhân

Viên nang mềm **BỔ HUYẾT ÍCH NÃO BDF**

Lưu ý:

- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Thông báo cho dược sỹ hoặc bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

1. Thành phần hàm lượng của thuốc

- Hoạt chất: Cho 1 viên nang mềm

Cao khô Đương quy (*Extractum Radix Angelicae siccum*).....300 mg
(tương đương 600 mg rễ Đương quy khô)
Cao khô Bạch quả (*Extractum Folium Ginkgo siccum*).....40mg
(tương đương 1,6 g lá Bạch quả)

- Tá dược: Lecithin, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxide, Calcium carbonat extra light, Dầu đậu nành, Gelatin, Glycerin, Đen oxid sắt, Nâu oxid sắt, Methylparaben (0,183 mg), Propylparaben (0,054 mg), Vanilin, Nước tinh khiết.

2. Mô tả sản phẩm

Viên nang mềm, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu vàng nâu, mùi thơm nhẹ, vị hơi đắng.

3. Quy cách đóng gói

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

4. Thuốc dùng cho bệnh gì?

- Điều trị các triệu chứng thiếu máu não: suy giảm trí nhớ, kém tập trung, hay gắt bẳn ở người lớn tuổi, ngủ gà ngủ gật, chóng mặt, nhức đầu, ù tai.
- Cải thiện bệnh Alzheimer.
- Làm tăng quãng đường đi không đau ở người rối loạn ngoại biên (chứng đi tập tễnh cách hồi).
- Rối loạn tuần hoàn máu ở mắt: thoái hóa điểm vàng ở người tuổi già.
- Cải thiện hội chứng Raynaud.

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

- Đường dùng: uống

- Liều lượng và cách dùng:

Rối loạn chức năng não: uống 1 – 2 viên/lần x 3 lần/ngày

Rối loạn tuần hoàn ngoại biên: uống 1 viên/lần x 3 lần/ngày hoặc 2 viên/ lần x 2 lần/ngày

- Không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

6. Khi nào không nên dùng thuốc này?

- Mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

W

- Trẻ em vì chưa có tài liệu chứng minh tính an toàn của thuốc.
- Người đang xuất huyết.
- Bệnh nhân sử dụng thuốc chống kết tập tiểu cầu (aspirin) hoặc thuốc chống đông máu (warfarin), bệnh nhân thiếu vitamin K.
- Bệnh nhân bị động kinh vì có thể gây co giật.

7. Tác dụng không mong muốn

- Hiếm gặp: rối loạn tiêu hóa nhẹ, nhức đầu, chóng mặt, tim đập nhanh hoặc dị ứng (mẩn đỏ, sưng, ngứa).
- Kéo dài thời gian chảy máu được ghi nhận ở một số trường hợp cá biệt sau khi điều trị dài ngày với các thuốc có thành phần chứa Ginkgo biloba

8. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng những thuốc này?

- Tăng nguy cơ chảy máu ở những người dùng đồng thời với các thuốc chống đông máu: Aspirin, Warfarin, Dipyridamol, Ticlodipin, Heparin,...
- Tăng nguy cơ xuất huyết não khi dùng chung với Ibuprofen.
- Tăng nguy cơ hôn mê ở những bệnh nhân dùng thuốc chống trầm cảm (Trazodone)
- Tăng tác dụng của Nifedipine.
- Giảm nồng độ Omeprazol, Tolbutamide trong máu.

9. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Uống ngay khi nhớ ra, trừ khi quá gần với lần uống kế tiếp. Không dùng liều gấp đôi để bù lại liều đã quên.

10. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

11. Những triệu chứng và dấu hiệu khi dùng thuốc quá liều?

Cho đến nay các triệu chứng quá liều chưa được ghi nhận.

12. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Chưa tìm thấy trong các tài liệu.

13. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

- Tăng nguy cơ chảy máu nên ngưng dùng thuốc 36 giờ trước khi phẫu thuật hoặc thực hiện các thủ thuật nha khoa.
- Người bị bệnh đái tháo đường nên hỏi bác sĩ trước khi dùng.

14. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

Khi xảy ra các tác dụng không mong muốn trong quá trình dùng thuốc.

Khi dùng quá liều khuyến cáo.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ

15. Hạn dùng của thuốc

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

16. Tên, địa chỉ, biểu tượng của nhà sản xuất

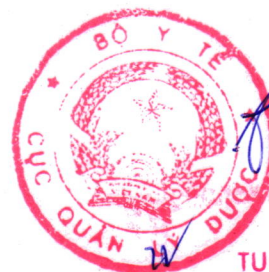
- Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Biểu tượng nhà sản xuất:



Bidiphar

17. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc

08.05.2016



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng